TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ GIA NGHĨA** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HNGĐ – ST
Ngày: 29 – 3 – 2024
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản tài sản khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Anh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Hải Đường và bà Nguyễn Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Phi Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Như – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 72/2023/TLST-HNGĐ ngày 12/7/2023, về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản tài sản khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trầm Nguyên Thảo Q, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 20 X, phường T, TP B, tỉnh Đăk Lăk – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn về phần tài sản: Ông Nguyễn Quốc B, sinh năm 1978; Địa chỉ: Hẻm 310, V, phường T, TP B, tỉnh Đăk Lắk (Văn bản ủy quyền ngày 25/10/2023) – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Đình Q1, sinh năm 1981; Địa chỉ: TDP 03, phường Đ, thành phố G, tỉnh Đăk Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trầm Nguyên Thảo Q trình bày: Chị và anh Nguyễn Đình Q1 kết hôn với nhau năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, cuộc sống căng thẳng nặng nề, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị được ly hôn anh Nguyễn Đình Q1.

Về con chung và cấp dưỡng: Chị và anh Q1 có một con chung là cháu

Nguyễn Đình Bảo N, sinh ngày 09/01/2008, chị xin được nuôi cháu N đến khi cháu trưởng thành, yêu cầu anh Nguyễn Đình Q1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền 3.000.000 đồng/tháng bắt đầu từ tháng 02/2024 đến khi cháu đủ 18 tuổi (ngày cấp dưỡng là ngày 15 hàng tháng).

Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày về phần tài sản:

Về tài sản chung: Chị và anh Q1 có tài sản chung là thửa đất số B4-23, tờ bản đồ độc lập, diện tích 292m2 do Sở tài nguyên môi trường cấp tại Giấy CNQSD đất số CO 987885 cấp ngày 12/02/2019, địa chỉ tổ dân phố 4, phường T, thành phố G, tỉnh Đắk Nông đứng tên chị Q, khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cho anh Nguyễn Đình Q1 quản lý sử dụng và anh Q1 có trách nhiệm trả cho chị Q ½ giá trị tài sản theo kết quả thẩm định giá tài sản ngày 21/01/2024 số tiền 3.358.584.000 đồng, đến ngày 21/3/2023 chị Q xin rút yêu cầu về chia tài sản chung.

Bị đơn anh Nguyễn Đình Q1 trình bày: Anh Nguyễn Đình Q1 và chị Trầm Nguyên Thảo Q kết hôn với nhau năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Qua thời gian chung sống, anh chị không có tiếng nói chung, nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị Q.

Về con chung và cấp dưỡng: Anh và chị Q có một con chung là cháu Nguyễn Đình Bảo N, sinh ngày 09/01/2008, anh đồng ý giao cháu N cho chị Trầm Nguyên Thảo Q nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh sẽ cấp dưỡng mức 3.000.000 đồng/tháng, bắt đầu từ tháng 02/2024 đến khi cháu đủ 18 tuổi (ngày cấp dưỡng là ngày 15 hàng tháng).

Về tài sản chung: Anh và chị Q có tài sản chung là thửa đất số B4-23, tờ bản đồ độc lập, diện tích 292m2 do Sở tài nguyên môi trường cấp tại Giấy CNQSD đất số CO 987885 cấp ngày 12/02/2019, địa chỉ tổ dân phố 4, phường T, thành phố G, tỉnh Đắk Nông đứng tên chị Trầm Nguyên Thảo Q, chị Q đã rút yêu cầu chia tài sản, anh không có ý kiến gì.

Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 212, Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân:Chấp nhận chị Trầm Nguyên Thảo Q được ly hôn với anh Nguyễn Đình Q1.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Đình Bảo N, sinh ngày 09/01/2008 cho chị Trầm Nguyên Thảo Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi.

Về cấp dưỡng Anh Nguyễn Đình Q1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền 3.000.000 đồng/tháng cho cháu Nguyễn Đình Bảo N, sinh ngày 09/01/2008 đến khi cháu đủ 18 tuổi, bắt đầu từ ngày 15/2/2024, người nhận cấp dưỡng là chị Trầm Nguyên Thảo Q.

Về tài sản chung: Đình chỉ đối với yêu cầu chia tài sản đối với thửa đất số B4-23, tờ bản đồ độc lập, diện tích 292m2 do Sở tài nguyên môi trường cấp tại Giấy CNQSD đất số CO 987885 cấp ngày 12/02/2019, địa chỉ tổ dân phố 4, phường T, thành phố G, tỉnh Đắk Nông đứng tên chị Trầm Nguyên Thảo Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là chị Trầm Nguyên Thảo Q có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa giải quyết cho chị được ly với anh Nguyễn Đình Q1; Bị đơn là anh Nguyễn Đình Q1 có địa chỉ tại tổ 3, phường Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa.

[2]. Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Nguyên đơn là chị Trầm Nguyên Thảo Q, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Quốc B và bị đơn là anh Nguyễn Đình Q1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Q, anh Q1 và anh Bảo.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trầm Nguyên Thảo Q và anh Nguyễn Đình Q1 kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện, có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, là hôn nhân hợp pháp. Chị Q và anh Q1 là vợ chồng chung sống từ năm 2007, sau khi kết hôn vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn,

không có tiếng nói chung, cuộc sống căng thẳng nặng nề, đã ly thân từ năm 2020 cho đến nay.

Xét thấy mâu thuẫn giữa các đương sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị Q yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Q1 là có căn cứ. Mặt khác, anh Q1 cũng đồng ý ly hôn với chị Q. Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trầm Nguyên Thảo Q và anh Nguyễn Đình Q1.

[4]. Về con chung: Chị Trầm Nguyên Thảo Q và anh Nguyễn Đình Q1 có 01 con chung là cháu Nguyễn Đình Bảo N, sinh ngày 09/01/2008. Chị Q có nguyện vọng được nuôi cháu Ngọc đến tuổi trưởng thành, anh Q1 cũng đồng ý để chị Q nuôi cháu Ngọc. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần công nhận sự thỏa thuận của chị Q và anh Q1 về việc nuôi con chung như sau: Giao cháu Nguyễn Đình Bảo Ng, sinh ngày 09/01/2008 cho chị Trầm Nguyên Thảo Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4]. Về cấp dưỡng: Chị Trầm Nguyên Thảo Q và anh Nguyễn Đình Q1 thỏa thuận anh Nguyễn Đình Q1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền 3.000.000 đồng/tháng cho cháu Nguyễn Đình Bảo N, sinh ngày 09/01/2008 đến khi cháu đủ 18 tuổi, bắt đầu từ ngày 15/2/2024, người nhận cấp dưỡng là chị Trầm Nguyên Thảo Q. Xét thấy, sự thỏa thuận trên là phù hợp Hội đồng xét xử cần công nhận sự thỏa thuận giữa chị Q, anh Q1.

[5]. Về tài sản chung: Đình chỉ đối với yêu cầu chia tài sản chung là thửa đất số B4-23, tờ bản đồ độc lập, diện tích 292m2 do Sở tài nguyên môi trường cấp tại Giấy CNQSD đất số CO 987885 cấp ngày 12/02/2019, địa chỉ tổ dân phố 4, phường T, thành phố G, tỉnh Đắk Nông đứng tên chị Trầm Nguyên Thảo Q do chị Q rút đơn yêu cầu.

[6]. Về nợ chung: Chị Trầm Nguyên Thảo Q và anh Nguyễn Đình Q1 đều thừa nhận không có nợ ai, không ai nợ.

[7]. Về chi phí tố tụng: Tổng số tiền xem xét, thẩm định tại chỗ, chi phí đo đạc; thẩm định tài sản là 21.600.000đồng, chị Q, anh Q1 thỏa thuận mỗi người

chịu ½ chi phí. Do chị Q đóng tiền tạm ứng chi phí tố tụng là 25.000.000đồng, Vì vậy, anh Q1 phải trả cho chị Q 10.800.000đồng tiền chi phí tố tụng; chị Q được nhận lại 3.400.000đồng tiền chi phí tố tụng tại Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

[8]. Về án phí: Chị Trầm Nguyên Thảo Q là nguyên đơn phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; anh Nguyễn Đình Q1 phải nộp án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[9]. Xét quan điểm và đường lối xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa chị Trầm Nguyên Thảo Q và anh Nguyễn Đình Q1.

1. 1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận chị Trầm Nguyên Thảo Q và anh Nguyễn Đình Q1 thuận tình ly hôn.

1. 2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Đình Bảo N, sinh ngày 09/01/2008 cho chị Trầm Nguyên Thảo Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Đình Q1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền 3.000.000 đồng/tháng cho cháu Nguyễn Đình Bảo N, sinh ngày 09/01/2008 đến khi cháu đủ 18 tuổi, bắt đầu từ ngày 15/2/2024, người nhận cấp dưỡng là chị Trầm Nguyên Thảo Q.

1.4. Về tài sản chung: Đình chỉ đối với yêu cầu chia tài sản đối với thửa đất số B4-23, tờ bản đồ độc lập, diện tích 292m2 do Sở tài nguyên môi trường cấp tại Giấy CNQSD đất số CO 987885 cấp ngày 12/02/2019, địa chỉ tổ dân phố 4, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đứng tên chị Trầm Nguyên Thảo Q.

1.5. Về nợ chung: Chị Trầm Nguyên Thảo Q và anh Nguyễn Đình Q1 thừa nhận không có nợ ai, không ai nợ.

1.6. Về chi phí tố tụng: Anh Nguyễn Đình Q1 phải trả cho chị Q 10.800.000đồng tiền chi phí tố tụng; chị Q được nhận lại 3.400.000đồng tiền chi phí tố tụng tại Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

2. Về án phí: Chị Trầm Nguyên Thảo Q phải nộp số tiền 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 5.300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003773 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố G, tỉnh Đắk Nông. Chị Q được nhận lại 5.000.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; Anh Nguyễn Đình Q1 phải nộp 300.000đồng án phí cấp dưỡng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- UBND xã H, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vào sổ số 107, quyển số 1 năm 2007);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Anh